

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Tư về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương);

Xét Tờ trình số 2595/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ Bảy, HĐND tỉnh khóa XI.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương:

1. Bổ sung các dự án đầu tư từ vốn chưa phân bổ 216,334 tỷ đồng của nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư, trong đó: phân bổ chi tiết là 140,793 tỷ đồng, cụ thể như sau:

(1). Cầu Yang Trung, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro: 36 tỷ đồng.

(2). Đường 662B (xã Ia Ke - Chư A Thai, huyện Phú Thiện đi Ia Pa), tỉnh Gia Lai: 34 tỷ đồng.

(3). Đường 6C (đoạn từ xã Ia Hrú đi xã Ia Dreng), huyện Chư Pưh: 25 tỷ đồng.

(4). Đường liên xã huyện Krông Pa (Bổ sung vốn theo cam kết với Trung ương): 18,2 tỷ đồng.

(5). Đường nội thị thị xã Ayun Pa (Bổ sung vốn theo cam kết với Trung ương): 20 tỷ đồng.

(6). Vốn cho các dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn: 7,593 tỷ đồng.

(7). Phần vốn chưa phân bổ còn lại là 75,541 tỷ đồng.

(Có biểu số 1 kèm theo)

2. Bổ sung các dự án đầu tư bằng nguồn tiền sử dụng đất cấp tỉnh: 242,55 tỷ đồng, cụ thể:

2.1. Nguồn chờ phân bổ năm 2018 cho 2 dự án Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh và dự án Hồ Tàu Dầu 2 huyện Đăk Pơ là 34,32 tỷ đồng, cụ thể:

- Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh: 20 tỷ đồng.

- Hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đăk Pơ: 14,32 tỷ đồng.

2.2. Tiền sử dụng đất năm 2019 ngân sách tỉnh chi sau khi phân bổ hết cho các dự án trong kế hoạch trung hạn nguồn tiền sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 còn dư 129,02 tỷ đồng, bổ sung vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 bố trí cho các dự án:

- Dự án Chinh trang đô thị huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: 15 tỷ đồng (bố trí trong kế hoạch năm 2019).

- Hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới: 114,02 tỷ đồng (bố trí trong kế hoạch năm 2019).

2.3. Nguồn 10% tiền sử dụng đất của tỉnh chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 79,21 tỷ bố trí cho các dự án:

- Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai: 79.21 tỷ đồng, trong đó: Vốn năm 2017: 16,91 tỷ đồng (*Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về việc xử lý chuyển nguồn một số nguồn kinh phí năm 2017 sang năm 2018 tiếp tục theo dõi sử dụng*); năm 2018: 8,4 tỷ đồng (*Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2018*); dự kiến năm 2019: 26,9 tỷ đồng; dự kiến năm 2020: 27 tỷ đồng.

(Có biểu số 2 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.



Dương Văn Trang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 1

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020
BẢNG NGUỒN VỐN CHỨA PHÂN BỐ CỦA VỐN TRONG CÁN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ TỈNH ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh đã được UBND tỉnh giao KH		Lũy kế số vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2015	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020 theo quyết định 716/QĐ-UBND		Bổ sung Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó	Trong đó	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư			Thực hiện dự án
TỔNG CỘNG															
1	Cầu Yang Trung, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro	Kông Chro	Chiều dài cầu 183m, rộng 7m, đường dẫn vào cầu 650m	2019-2020	1008/QĐ-UBND ngày 02/10/2018		450.302	108.200	-	108.200	140.793	-	140.793	BQL DA ĐTXD công trình giao thông	
2	Đường 662B (xã Ia Ke – Chư A Thai, huyện Phú Thiện đi Ia Pa), tỉnh Gia Lai	Phú Thiện	L=23,342 km	2020		148.000		98.500		98.500	34.000		34.000	BQL DA ĐTXD công trình giao thông	
3	Đường 6C (đoạn từ xã Ia Hư đi xã Ia Dreng), huyện Chư Pưh	Chư Pưh	Chiều dài 4100m, Bm=5,5m; Bn=7,5m; mặt đường láng nhựa và BTXM	2019-2020	1087/QĐ-UBND ngày 31/10/2018		28.000				25.000		25.000	UBND huyện Chư Pưh	
4	Đường liên xã huyện Krông Pa (Bổ sung vốn theo cam kết với TW)	Krông Pa	L=19,12km, đường miền núi cấp IV	2016-2020	2288/QĐ-UBND ngày 10/3/2016		124.302	9.700		9.700	18.200		18.200	UBND huyện Krông Pa	NSTW bố trí 83,962 tỷ đồng
5	Đường nội thị thị xã Ayun Pa (Bổ sung vốn theo cam kết với TW)	Ayun Pa	L=11 km, đầu tư hoàn chỉnh nền mặt đường bê tông nhựa, công thoát nước, vỉa hè	2016-2020	988/QĐ-UBND ngày 30/10/2015		110.000				20.000		20.000	UBND thị xã Ayun Pa	NSTW bố trí 79 tỷ đồng
6	Vốn cho các dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn										7.593		7.593		Phụ lục 1



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 2

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020
BẢNG NGUỒN TIỀN SỬ DỰNG ĐẤT TỈNH ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh đã được UBND tỉnh giao KH		Lũy kế số vốn đã bỏ tri từ khi khởi công đến hết năm 2015	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020 theo quyết định 716/QĐ-UBND			Bổ sung Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020		Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
TỔNG CỘNG								37.000	-	37.000	242.550	-	242.550		
1	Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Đon, huyện Chư Pưh	Chư Pưh	Hồ chứa nước dung tích 10,45tr m3 gồm cụm công trình đầu mối: đập đất, tràn xả lũ, công lấy nước, hệ thống kênh và công trình trên kênh chính, kênh nhánh và các công trình phụ trợ	2018-2020	614/QĐ-UBND ngày 08/6/2018	222.000		22.000		22.000	20.000		20.000	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	Vốn NSTW bỏ tri 160,591 tỷ đồng
2	Hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đăk Pơ	Đăk Pơ	Hồ chứa nước dung tích 3,737tr m3 gồm cụm công trình đầu mối: đập đất, tràn xả lũ, công lấy nước, hệ thống kênh và công trình trên kênh chính, kênh nhánh và các công trình phụ trợ	2018-2020	986/QĐ-UBND ngày 25/9/2018	197.000		15.000		15.000	14.320		14.320	BQL DA ĐTXD công trình NN và PTNT	Vốn NSTW bỏ tri 146,138 tỷ đồng
3	Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai	các huyện, thị xã, thành phố		2018-2022	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	1.316.321					79.210		79.210	Sở Tài nguyên - Môi trường	Vốn bỏ tri từ 10% số thu tiền sử dụng đất chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp GCNQSD đất

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh đã được UBND tỉnh giao KH		Lấy kế số vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2015	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020 theo quyết định 716/QĐ-UBND			Bổ sung Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó	Trong đó	Tổng số	Chuẩn bị đầu tư	Thực hiện dự án		
4	Tiền sử dụng đất bố trí cho dự án Chính trang đô thị huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (dự kiến bố trí trong năm kế hoạch 2019)	huyện Chư Sê		2019-2021	1057/QĐ-UBND ngày 23/10/2018	50.000					15.000		15.000	UBND huyện Chư Sê	Tiền sử dụng đất tăng vượt KH trung hạn đã phê duyệt, đề nghị bổ sung vào kế hoạch trung hạn để phân bổ kế hoạch 2019
5	Tiền sử dụng đất hỗ trợ CTMTQG xây dựng Nông thôn mới (dự kiến bố trí trong năm kế hoạch 2019)	các huyện, thị xã, thành phố									114.020		114.020		

22



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH CÒN THIẾU VỐN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai)

Phụ lục 1

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐỒNG										
TT	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018	Giá trị quyết toán được duyệt	Lũy kế giải ngân từ KC đến hết kế hoạch năm 2018	Số vốn còn thiếu sau khi quyết toán dự án hoàn thành	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
	TỔNG SỐ			616.085.278	408.653.497	415.956.547	408.363.490	7.593.000		
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			532.276.201	334.263.497	341.245.930	334.188.627	7.057.246		
I	Vốn cân đối ngân sách tỉnh đầu tư			375.911.117	183.934.725	188.339.720	183.934.429	4.405.291		
1	Trụ sở BQL rừng phòng hộ Đồng Bắc Chư Păh	2016	151/QĐ-SKHDT 31/10/2015	2.200.000	2.100.000	2.145.065	2.100.000	45.065	Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng bắc Chư Păh	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 72/QĐ-STC ngày 13/10/2017
2	Đường trung tâm xã Yang Bắc đi 5 làng phía Tây Nam	2016	143/QĐ-SKHDT 30/10/2015	8.475.280	8.000.000	8.024.720	8.000.000	24.720	UBND huyện Đắk Pơ	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 95/QĐ-STC ngày 17/11/2017
3	Trường THCS Lê Quý Đôn, xã Yang Trung (tách trường)	2016-2017	1252/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	14.992	13.493.000	13.664.526	13.493.000	171.526	UBND huyện Kông Chro	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 07/02/2018
4	Trường THCS Trần Hưng Đạo, phường Sông Bờ	2016	1170/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	6.900.000	6.600.000	6.816.230	6.600.000	216.230	UBND thị xã Ayun Pa	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 08/01/2018
5	Trường THCS Hoàng Văn Thụ huyện Ia Grai	2016-2018	1251/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	16.794.000	15.115.000	15.371.559	15.115.000	256.559	UBND huyện Ia Grai	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 10/04/2018
6	Đường giao thông đi xã Kon Phe	2016-2017	1133/QĐ-UBND ngày 29/01/2016	21.000.000	18.900.000	20.204.795	18.899.704	1.305.091	UBND huyện KBang	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 25/7/2018
7	Đường từ trung tâm xã Ya Hôi đi thị xã An Khê	2016	1132/QĐ-UBND ngày 29/01/2016	12.158.885	10.943.000	11.650.140	10.943.000	707.140	UBND huyện Đắk Pơ	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 25/7/2018
8	Đường tran làng Bút An Thành	2017	199/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	2.000.000	1.800.000	1.872.190	1.800.000	72.190	UBND huyện Đắk Pơ	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 20/8/2018
9	Nhà làm việc các phòng ban và trung tâm lưu trữ huyện Đắk Pơ	2017	197/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	7.000.000	6.300.000	6.352.268	6.300.000	52.268	UBND huyện Đắk Pơ	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 20/8/2018
10	Trụ sở HĐND-UBND xã Ia Phôn Đúc Cơ	2016	3416a/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	4.533.350	4.300.000	4.363.398	4.300.000	63.398	UBND huyện Đúc Cơ	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 20/10/2017

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2018	Giá trị quyết toán được duyệt	Lũy kế giải ngân từ KC đến hết kế hoạch năm 2018	Số vốn còn thiếu sau khi quyết toán dự án hoàn thành	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
11	Đường vào xã Đăk Lơ Ta	Mang Yang	2016-2018	947/QĐ-UBND ngày 28/01/2015	40.000.000	36.000.000	36.856.835	36.000.000	856.835	UBND huyện Mang Yang	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 06/11/2018
12	Trụ sở Huyện ủy Đưc Cơ	Đưc Cơ	2017	139/QĐ-SKHĐT ngày 28/10/2016	10.000.000	9.000.000	9.463.886	9.000.000	463.886	UBND huyện Đưc Cơ	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 117/QĐ-STC ngày 09/11/2018
13	Vốn NSDP đối ứng dự án phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên	Kông Pa, Ia Pa, Kông Chro,	2007-2016	593/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/02/2016	226.087.602	48.383.725	48.518.447	48.383.725	134.722	Sở NN và PTNT	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 07/8/2018
14	Bố trí ổn định dân cư tự do xã Chư krey	Kông Chro	2018	314/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	3.770.000	3.000.000	3.035.661	3.000.000	35.661	UBND huyện Kông Chro	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 21/9/2018
II	Vốn số kiến thiết				156.365.084	150.328.772	152.906.210	150.254.198	2.651.955		
1	Trường THCS Quang Trung và Trường THCS Lê Quý Đôn	Kbang	2016	162/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2015	8.000.000	7.500.000	7.732.374	7.499.994	232.380	UBND huyện Kbang	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 60/QĐ-STC ngày 29/8/2016
2	Trường THPT - THCS Nguyễn Bá Ngọc, xã Chư A Thai huyện Phú Thiện	Phù Thiện	2016	163/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2015	7.000.000	6.500.000	6.524.055	6.465.955	58.100	UBND huyện Phú Thiện	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 56/QĐ-STC ngày 19/4/2018
3	Trường THCS Kim Đồng xã Ia O, huyện Chư Prông	Chư Prông	2016	163/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2015	7.994.000	7.500.000	7.479.919	7.467.073	12.846	UBND huyện Chư Prông	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 80/QĐ-STC ngày 19/10/2017
4	Trường THCS Phan Bội Châu, xã Ia Yok, huyện Ia Grai	Ia Grai	2017	791/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	5.000	4.500.000	4.789.861	4.497.604	292.200	UBND huyện Ia Grai	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 21/3/2018
5	Trường trung học cơ sở Ngô Quyền, xã Ia Rnোক, huyện Krông Pa	Krông Pa	2017	1037/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	8.000	7.200.000	7.960.620	7.200.000	760.620	UBND huyện Krông Pa	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 25/5/2018
6	Trường THCS xã Ayun, huyện Mang Yang	Mang Yang	2016-2017	963/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	14.431.084	12.988.000	13.046.802	12.982.800	64.002	UBND huyện Mang Yang	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 25/7/2018
7	Trường THCS Nguyễn Huệ, phường Đoàn Kết	Ayun Pa	2016	1171/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	6.999.000	6.500.000	6.794.720	6.500.000	294.720	UBND thị xã Ayun Pa	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 01/QĐ-STC ngày 08/01/2018
8	Trường THCS Phan Bội Châu, xã Ia Nan, huyện Đưc Cơ	Đưc Cơ	2017	3416a/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	4.000.000	3.600.000	3.636.860	3.600.000	36.860	UBND huyện Đưc Cơ	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 17/4/2017

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian K-C-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã hồ tri đến hết kế hoạch năm 2018	Giá trị quyết toán được duyệt	Lũy kế giải ngân từ KC đến hết kế hoạch năm 2018	Số vốn còn thiếu sau khi quyết toán dự án hoàn thành	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TNMT						
9	Dự án mua sắm thiết bị dạy và học ngoại ngữ các trường tiểu học, THCS công lập trên địa bàn tỉnh	Các huyện, thị xã, thành phố	2014-2015	1602/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	94.941.000	94.040.772	94.940.999	94.040.772	900.227	Ban QL dự án DTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 08/10/2018
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG				83.809.077	74.390.000	74.710.617	74.174.863	535.754		
1	Dự án thiết bị bệnh viện huyện Mang Yang	Mang Yang	2015	125/QĐ-SKHDT ngày 31/10/2014	6.748.000	6.700.000	6.544.731	6.484.863	59.868	Ban QL dự án DTXD các công trình dân dụng và công	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 56/QĐ-STC ngày 02/8/2016
2	Đường Bạch Đằng thị trấn Phú Túc huyện Krông Pa	Krông Pa	2014	144/QĐ-SKHDT ngày 31/10/2013	7.479.490	6.780.000	6.785.710	6.780.000	5.710	UBND huyện Krông Pa	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 87/QĐ-STC ngày 04/11/2017
3	Đường vào xã Đê Ar, huyện Mang Yang	Mang Yang	2014-2015	1055/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	34.802.590	29.710.000	29.734.354	29.710.000	24.354	Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 16/01/2017
4	Nâng cao năng lực quản trị và phân tích môi trường tỉnh Gia Lai	Pleiku	2014-2017	1064/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	34.778.997	31.200.000	31.645.822	31.200.000	445.822	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 08/10/2018

(Chữ ký)